

THÔNG BÁO

Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước có công suất thiết kế từ 1000 m³/ngày đêm trở lên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2024

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-SYT ngày 31/12/2023 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch nhà nước năm 2024.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng đã thực hiện lấy mẫu thử nghiệm và thông báo kết quả ngoại kiểm chất lượng đến các cơ quan, đơn vị cấp nước trong Thông báo số 2363/TB-TTKSBT ngày 18/12/2024. Tuy nhiên, do nhầm lẫn về đơn vị tính nên có 1 số mẫu nước thông báo thông số monocloramine không đạt. Trung tâm xin thông báo lại kết quả thử nghiệm chất lượng nước của các ĐVCN có công suất thiết kế từ 1000 m³/ngày đêm trở lên như sau báo:

I. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM

1. Số lượng ĐVCN được ngoại kiểm

Số ĐVCN có công suất thiết kế từ 1000 m³/ngày đêm trở lên trên địa bàn: 10 đơn vị. Trong đó:

- Số đơn vị được kiểm tra, giám sát: 10/10 đơn vị.
- Số đơn vị được lấy mẫu, thử nghiệm: 09/10 đơn vị (trừ ĐVCN Hải Vân do tại thời điểm lấy mẫu thử nghiệm đơn vị ngừng hoạt động).

(Chi tiết danh sách các ĐVCN tại Bảng kết quả thử nghiệm các thông số chất lượng nước)

2. Kết quả thử nghiệm các thông số chất lượng nước

(Các mẫu nước được thử nghiệm theo QCĐP 01:2024/TPĐN)

- Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm: 30 mẫu
- Tổng số mẫu nước đạt Quy chuẩn: 19/30 mẫu, chiếm tỷ lệ 63,33%.
- Kết quả thử nghiệm cụ thể như bảng sau:

Bảng kết quả thử nghiệm các thông số chất lượng nước

TT	Địa chỉ lấy mẫu (Mã phiếu thử nghiệm – Địa chỉ)	Các thông số thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm		
			Hóa lý	Vi sinh	Đạt chung
ĐVCN Cầu Đỏ					
1	CD1- Mẫu tại bể nước sau xử lý	39 thông số thuộc QCDP 01:2024/T PĐN (trừ As, tổng hoạt độ phóng xạ α)	Đạt	Đạt	Đạt
2	CD2-K115/29 Đỗ Thúc Tịnh, Cẩm Lệ (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
3	CD3-15 Tôn Thất Đạm, Thanh Khê (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
4	CD4-104 đường 2/9, Hải Châu (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
5	CD5-219 Thanh Thủy, Hải Châu (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
6	CD6-122 Phạm Cự Lượng, Sơn Trà (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
7	CD7-35 Chu Cẩm Phong, Ngũ Hành Sơn (Mẫu cuối mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
8	SB1-Mẫu tại bể nước sau xử lý	39 thông số thuộc QCDP 01:2024/T PĐN (trừ As, tổng hoạt độ phóng xạ α)	Đạt	Đạt	Đạt
9	SB2-418 Nguyễn Phước Nguyên, Thanh Khê (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
10	SB3-517 Tôn Đức Thắng, Thanh Khê (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
11	SB4-63 Nguyễn Huy Tự, Hoà Minh (Mẫu cuối mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt

12	HT1-Mẫu tại bể nước sau xử lý	39 thông số thuộc QCĐP 01:2024/T PĐN (trừ As, tổng hoạt độ phóng xạ α)	Đạt	Đạt	Đạt
13	HT2-HGD Hồ Thanh Thành, ĐT 601 Hoà Liên (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
14	HT3-Nguyễn Thị Hiệp, Bắc Thượng 5, Hoà Hiệp Nam (Mẫu cuối mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
15	ST1-Mẫu tại bể nước sau xử lý Sơn Trà 1	39 thông số thuộc QCĐP 01:2024/T PĐN (trừ As, tổng hoạt độ phóng xạ α)	Đạt	Đạt	Đạt
16	ST2-Mẫu tại bể nước sau xử lý Sơn Trà 2		Đạt	Đạt	Đạt
17	ST3-04 Lê Văn Lương, Sơn Trà (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới Sơn Trà 1,2)		Đạt	Đạt	Đạt
18	ST4-33 Trần Quang Khải, Sơn Trà (Mẫu cuối mạng lưới Sơn Trà 1, 2)		Đạt	Đạt	Đạt
19	PS1-Mẫu tại bể nước sau xử lý	39 thông số thuộc QCĐP 01:2024/T PĐN (trừ As, tổng hoạt độ phóng xạ α)	Đạt	Đạt	Đạt
20	PS2-HGD Cao Văn Thanh, Phú Sơn 2, Hoà Khương (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
21	PS3-HGD Đặng Hậu, QL 14B, Hoà Khương (Mẫu cuối mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
22	KL1-Mẫu tại bể nước sau xử lý	39 thông số thuộc QCĐP 01:2024/T PĐN (trừ As, tổng hoạt độ phóng xạ α)	Đạt	Đạt	Đạt
23	KL2-HGD Nguyễn Thị Xuân Hương, Đ602, An Sơn, Hoà Ninh (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
24	KL3-Cửa hàng Tân Đào, Sơn Phước, Hoà Ninh (Mẫu cuối mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt
25	KG1-Mẫu tại bể nước sau xử lý	39 thông số thuộc QCĐP 01:2024/T PĐN (trừ	Đạt	Đạt	Đạt
26	KG2-HGD Phạm Xuân Thọ, thôn Đông Lâm, Hoà Phú (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)		Đạt	Đạt	Đạt

27	KG3 - Nhà Văn hoá Thôn Hội Phước, thôn Hội Phước, Hoà Phú (Mẫu cuối mạng lưới)	As, tổng hoạt độ phóng xạ (α)	Đạt	Đạt	Đạt
28	HL1-Mẫu tại bể nước sau xử lý	39 thông số thuộc QCDP	Đạt	Đạt	Đạt
29	HL2-HGD Hứa Thị Sang, thôn An Ngãi Đông, Hoà Sơn (Mẫu ngẫu nhiên trên mạng lưới)	01:2024/TPĐN (trừ As, tổng hoạt độ phóng xạ (α))	Đạt	Đạt	Đạt
30	HL3-HGD Lê Công Trí, thôn An Ngãi Tây 2, Hoà Sơn (Mẫu cuối mạng lưới)	As, tổng hoạt độ phóng xạ (α)	Đạt	Đạt	Đạt
Cộng			30/30	30/30	30/30

3. Biện pháp khắc phục đối với các ĐVCN có thông số chất lượng nước không đạt Quy chuẩn

Các ĐVCN có các mẫu thử nghiệm đều đạt theo Quy chuẩn QCDP 01:2024/TPĐN.

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Có 30/30 mẫu nước của các ĐVCN đạt QCDP 01:2024/TPĐN, chiếm tỷ lệ 100%.

2. Kiến nghị

Đề nghị Trung tâm quản lý hạ tầng đô thị Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng chỉ đạo các ĐVCN tiếp tục thực hiện nội kiểm và duy trì chất lượng nguồn nước đảm bảo theo Quy chuẩn.

(Thông báo này thay thế cho Thông báo số 2363/TB-TTKSBT ngày 18/12/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- Sở Xây dựng;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trung tâm quản lý hạ tầng đô thị Đà Nẵng;
- Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Ban Giám đốc TTKSBT;
- Phòng KHNV;
- Lưu: VT, SKMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thân Văn Chín